

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên dự án: Trường mầm non Kỳ Bắc; hạng mục san lấp mặt bằng, làm mương thoát nước, sân, hàng rào

2. Loại, nhóm dự án; cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình xây dựng dân dụng, cấp IV

3. Chủ đầu tư: UBND xã Kỳ Xuân

4. Địa điểm xây dựng: Xã Kỳ Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

5. Quy mô xây dựng:

5.1. San lấp mặt bằng:

- San lấp mặt bằng phần khuôn viên mở rộng bằng đất lu lèn $K=0.9$

5.2. Lát gạch Terrazzo khuôn viên:

Lát mới sân bằng gạch Terrazzo:

- Diện tích sân lát mới: 2.166,8 m²

- Kết cấu mặt sân: lát gạch Terrazzo 40x40x4cm bằng vữa XM M75 trên lớp bê tông đá 2x4 M150 dày 10cm.

5.3. Cổng hàng rào.

- Phá dỡ cổng chính khuôn viên trường cũ, xây mới cổng chính kết cấu BTCT đá 1x2 mác 200#, xây ốp trụ bằng gạch không nung trát VXM mác 75#, sơn 3 nước, cánh cổng bằng thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện.

- Phá dỡ hàng rào khuôn viên trường cũ, bố trí lại theo quy hoạch mở rộng đường thuận tiện giao thông. Kết cấu hàng rào Móng xây đá hộc VXM mác 75#, giằng, trụ BTCT đá 1x2 mác 200#, tường xây gạch không nung kích thước 6,5x10,5x22cm, trát VXM mác 75#, sơn 3 nước.

- Xây mới hàng rào bao quanh khuôn viên mở rộng. Kết cấu hàng rào Móng xây đá hộc VXM mác 75#, giằng, trụ BTCT đá 1x2 mác 200#, tường xây gạch không nung kích thước 6,5x10,5x22cm, trát VXM mác 75#, sơn 3 nước.

5.4. Xây mới hệ thống mương thoát nước: Đáy đổ BT đá 2x4 mác 150#, thành mương đổ bê tông đá 1x2 mác 250#, tấm đan bằng BTCT đá 1x2 mác 250#.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện gói thầu: 06 tháng

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải nộp một Đề xuất kỹ thuật (đính kèm file lên Hệ thống) gồm mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và bất kỳ thông tin nào khác theo quy định tại Chương này và phải mô tả đủ chi tiết để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc. Đề xuất kỹ thuật sẽ được đánh giá xem các

giải pháp kỹ thuật (bao gồm tính khả thi vật tư, vật liệu chính, các hạng mục công việc xây lắp chính, sự tuân thủ các quy chuẩn tiêu chuẩn áp dụng, sự phù hợp và khả thi huy động nhân sự, thiết bị thi công; nhân sự phụ trách kỹ thuật đề xuất được huy động phù hợp về số lượng, sẵn sàng để huy động và có trình độ năng lực kinh nghiệm phù hợp vị trí đảm nhận; thiết bị thi công đề xuất phù hợp về số lượng, chủng loại, công suất và sẵn sàng để huy động..), tổ chức công trường và biện pháp tổ chức thi công (bao gồm sự đầy đủ các hạng mục công việc xây lắp chính, áp dụng sự tuân thủ các quy chuẩn tiêu chuẩn hiện hành, sự phù hợp và khả thi sẵn sàng huy động nhân sự phụ trách kỹ thuật, thiết bị thi công, kế hoạch tiến độ thi công...), các biện pháp đảm bảo chất lượng, kế hoạch huy động và kế hoạch thi công ...được thể hiện bằng cách thức phù hợp và tuân thủ các yêu cầu quy định tại Chương này mà không có sai lệch, hạn chế, hoặc thiếu sót đáng kể. Đề xuất kỹ thuật đề xuất được chấp thuận là ràng buộc pháp lý theo hợp đồng của nhà thầu với chủ đầu tư cho công trình về chất lượng - tiến độ - nghĩa vụ và trách nhiệm - giá dự thầu/giá hợp đồng thanh toán.

Nhà thầu thi công với sự hiểu biết kỹ thuật, kinh nghiệm thi công, nguồn lực hiện có... trình bày Đề xuất kỹ thuật cho gói thầu/công trình cần đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của công trình, Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm và không chỉ giới hạn ở những yêu cầu dưới đây:

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.

1.1. Yêu cầu đối với nguyên, vật liệu chính như xi măng các loại, sắt thép các loại, gạch không nung các loại, gạch terrazzo các loại: Kê khai nguồn gốc, chủng loại nguyên, vật liệu rõ ràng, cụ thể; Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng về việc cung cấp các nguyên, vật liệu đúng nguồn gốc và chủng loại mà nhà thầu đã kê khai (là bản gốc có dấu đỏ của bên cung ứng cho riêng công trình này). Đơn vị cung ứng phải được cấp phép kinh doanh buôn bán loại nguyên, vật liệu được ghi trong hợp đồng nguyên tắc; Có cam kết bằng văn bản của Nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật liệu trong trường hợp trúng thầu.

1.2. Yêu cầu đối với nguyên, vật liệu chính như đất đắp các loại, cát các loại, đá các loại: Kê khai nguồn gốc mỏ nguyên, vật liệu rõ ràng, cụ thể; Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng về việc cung cấp các nguyên, vật liệu đúng nguồn gốc mỏ vật liệu mà nhà thầu đã kê khai (là bản gốc có dấu đỏ của bên cung ứng cho riêng công trình này), kèm tài liệu chứng minh nguồn gốc mỏ nguyên, vật liệu mà đơn vị cung ứng cung cấp cho nhà thầu. Đơn vị cung ứng phải được cấp phép kinh doanh buôn bán loại nguyên, vật liệu được ghi trong hợp đồng nguyên tắc; Có cam kết bằng văn bản của Nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật liệu trong trường hợp trúng thầu

1.3. Yêu cầu đối với vận chuyển nguyên, vật liệu: Nhà thầu có cam kết bằng

văn bản tuân thủ các quy định An toàn giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu.

1.4. Yêu cầu đối với điều kiện tham gia giao thông của xe máy chuyên dùng: Nhà thầu có cam kết đảm bảo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024 số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024.

1.5. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công tổng thể, chi tiết phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

1.5.1. Công tác chuẩn bị mặt bằng, tập kết máy móc thiết bị vật tư, nhân lực;

1.5.2. Biện pháp tổ chức thi công: Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp thi công hợp lý cho tất cả các hạng mục và tất cả các công việc sau:

- Thi công xây dựng hạng mục San nền theo hồ sơ thiết kế
- Thi công xây dựng Hàng rào theo hồ sơ thiết kế
- Thi công xây dựng Cổng chính theo hồ sơ thiết kế
- Thi công xây dựng Cổng phụ theo hồ sơ thiết kế
- Thi công xây dựng Mương thoát nước theo hồ sơ thiết kế
- Thi công xây dựng Lát sân theo hồ sơ thiết kế

1.6. Giải pháp giảm thiểu chấn động, rạn nứt nhà lân cận, công trình hiện hữu trong quá trình thi công: Nhà thầu phải tự chủ động nghiên cứu điều kiện thực tế để có giải pháp thi công phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến công trình lân cận trong suốt quá trình thi công như đào đất, lu lèn, hoạt động của máy móc thiết bị,... gây ra chấn động, dịch chuyển kết cấu có thể dẫn đến nứt, sụt lún, hư hỏng công trình lân cận. Để đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình thi công trong khuôn viên nhà trường không làm ảnh hưởng đến các công trình liền kề thì nhà thầu phải có thuyết minh trình bày cụ thể giải pháp giảm thiểu và giải pháp tự huy động các thiết bị thi công thay thế khác có tính năng phù hợp. Trường hợp nếu có phát sinh hư hỏng, tổn thất phải bồi thường do các yếu tố và nguyên nhân trên, nhà thầu phải có trách nhiệm và trình bày rõ giải pháp bồi thường cho bên bị thiệt hại (nếu có) bằng nguồn kinh phí của mình để đảm bảo tiến độ thi công liên tục và không bị gián đoạn.

2. Tiến độ thi công

2.1. Thời gian thi công: **06 tháng**

2.2. Biểu đồ tiến độ thi công:

- Có Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết theo các hạng mục chính của công trình phù hợp Biện pháp thi công và tiến độ của gói thầu.

- Có Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị đảm bảo phù hợp với tiến độ thi công chi tiết và tổng tiến độ của gói thầu.

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức

quản lý hiện trường

3.1. Tổ chức quản lý dự án:

- Trình bày cụ thể về công tác tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định.

- Trình bày cụ thể về công tác lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu. Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với hồ sơ đề xuất, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.

- Trình bày cụ thể về kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.

- Trình bày cụ thể về biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công.

- Trình bày cụ thể về công tác quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình.

- Trình bày cụ thể về kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

- Trình bày cụ thể về kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định của nhà nước; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn.

3.2. Tổ chức quản lý hiện trường:

- Thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. Trường hợp các nhà thầu cùng thi công, phải thể hiện rõ việc tổ chức thực hiện của từng nhà thầu thông qua từng phân đoạn hoặc hạng mục công trình theo phân công (hoặc thuyết minh rõ việc cùng một Ban điều hành, không có phân chia cụ thể phạm vi công việc).

- Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, nêu rõ trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công. Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành phải có thuyết minh nêu đầy đủ các vị trí nhân sự (chỉ huy trưởng; kỹ sư phụ trách kỹ thuật thi công; cán bộ phụ trách ATGT, ATLĐ và VSMT...) mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà

thầu.

- Trường hợp nhà thầu liên danh, phải trình bày cụ thể về việc phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.

- Bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành, lán trại, các cơ sở thí nghiệm, bãi chứa vật liệu, thiết bị, cầu kiện, đường công vụ vận chuyển nội bộ, ...).

4. Các biện pháp đảm bảo chất lượng; đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động và phòng chống thiên tai trong mùa mưa lũ

4.1. Biện pháp đảm bảo chất lượng

- Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu (bao gồm: sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện cụ thể trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công; kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ; khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ).

- Phải trình bày cụ thể về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào (vật liệu và hỗn hợp vật liệu chính) từ khi khảo sát, đưa đến công trình và trước khi thi công, thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình (tập kết, thí nghiệm, giải pháp xử lý khi phát hiện vật liệu không phù hợp với yêu cầu ...)

- Phải trình bày cụ thể về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công và nghiệm thu đối với các hạng mục công trình (như các chỉ tiêu kỹ thuật, các thí nghiệm, ...) theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, hợp lý, khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật của gói thầu

4.2. Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường:

- Thuyết minh trình bày cụ thể về kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh

4.3. Đảm bảo phòng cháy, chữa cháy

- Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng bao gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.

4.4. Đảm bảo an toàn lao động:

- Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng
- Thuyết minh trình bày cụ thể về công tác trang bị an toàn
- Thuyết minh trình bày cụ thể về công tác tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động
- Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công...; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công

4.5. Phòng chống thiên tai trong mùa mưa lũ:

- Thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.
- Thuyết minh trình bày cụ thể về công tác thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.
- Thuyết minh trình bày cụ thể về công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình.
- Thuyết minh trình bày cụ thể về công tác giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm.
- Phải có thuyết minh trình bày cụ thể về biện pháp bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.
- Thuyết minh trình bày cụ thể về công tác huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Thời hạn bảo hành là 12 tháng kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao.
- Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết.
- Có đề xuất giải pháp cụ thể, thời gian cụ thể về sửa chữa khắc phục đảm bảo khả thi (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành).

6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu: Kể từ ngày 01/01/2022 đến nay Nhà thầu không có hợp đồng nào vi phạm theo quy định

tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

IV. Các bản vẽ

Hồ sơ mời thầu này gồm có các bản vẽ đính kèm.